TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Hồng T, sinh năm 1998; trú tại: Số nhà 08, ngõ 108, tổ 37, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 24/6/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Hồng T trình bày: Chị kết hôn với anh T ngày 26/4/2018, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới chị về gia đình anh T làm dâu, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, kinh tế vợ chồng gặp khó khăn nên anh T thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị. Đến tháng 7/2018 anh T tiếp tục đánh chị nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con là Trần Quang M, sinh ngày 18/8/2018 và Trần Quang N, sinh ngày 18/8/2018, hiện hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả 2 con và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị T về quá trình đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Anh xác định vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T thường xuyên nói dối anh kể cả những vấn đề hết sức nhỏ nhặt, nhiều lần anh gặng hỏi nhưng chị vẫn tiếp tục lừa dối, chị T còn bêu rếu, nói xấu gia đình anh trên mạng xã hội nên dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, anh có tát chị T vài cái, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Đến tháng 7/2018 do chị T tiếp tục hỗn láo nên anh đã đuổi chị T ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con như chị T trình bày. Ly hôn, anh đề nghị mỗi người nuôi một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho chị T và anh T, giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và cháu N, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Trần Hồng T đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 24/6/2019 chị Trần Hồng T có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Hồng T và anh Nguyễn Văn T đều thể hiện: Việc kết hôn giữa chị T và anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L vào ngày 26/4/2018. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi nhau và anh T đánh và đuổi chị T ra khỏi nhà. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị T là do anh T chơi bời, theo anh T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T thường xuyên nói dối anh. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2018. Nay chị T xin ly hôn với anh thì anh T cũng hoàn toàn nhất trí.

Qua xác minh tại địa phương: Vợ chồng chị T anh T có cãi chửi nhau và hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy, cuộc sống hai vợ chồng chị T anh T thường xảy ra cãi chửi nhau, anh T đã từng đánh, đuổi chị T ra khỏi nhà và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị T và anh T đều xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Quang M, sinh ngày 18/8/2018 và Trần Quang N, sinh ngày 18/8/2018, hiện nay cả hai cháu đang sống với chị T, ly hôn chị T đề nghị được nuôi cả hai cháu. Hiện các cháu vẫn dưới 36 tháng tuổi vẫn cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cuộc sống của các cháu thì giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T nuôi hai cháu nhưng chị T tự nguyện không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp: Chị T và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Trần Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Hồng T với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Trần Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Quang M, sinh ngày 18/8/2018 và Trần Quang N, sinh ngày 18/8/2018; anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Hồng T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000148 ngày 26/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa